ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số:1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - ĐCN A

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265202270007	Trần Tuấn	Anh	15/10/2004	Tốt	
2	CDT12022265202270108	Hoàng Xuân	Bằng	07/11/2002	Khá	
3	CDT12022265202270043	Nguyễn Văn	Chiến	12/03/2004	Tốt	
4	CDT12022265202270154	Diều Văn	Chương	15/08/2003	Khá	
5	CDT12022265202270024	Nguyễn Văn	Công	17/04/2004	Tốt	
6	CDT12022265202270012	Mạc Văn	Dũng	30/09/2004	Khá	
7	CDT12022265202270002	Lưu Hải	Dương	29/07/2004	Khá	
8	CDT12022265202270004	Trần Văn	Dương	28/04/2004	Khá	
9	CDT12022265202270049	Nguyễn Văn	Đồng	18/01/2004	Tốt	
10	CDT12022265202270039	Hoàng Trường	Giang	21/03/2004	Khá	
11	CDT12022265202270137	Bàng Trang	Hải	02/11/2004	Tốt	
12	CDT12022265202270022	Trần Tuấn	Hiếu	18/12/2004	Khá	
13	CDT12022265202270105	Bằng Đức	Hùng	15/05/2003	Tốt	
14	CDT12022265202270103	Hoàng Văn	Huy	18/12/2003	Khá	
15	CDT12022265202270018	Nguyễn Đăng	Huy	22/08/2004	Khá	
16	CDT12022265202270014	Trình Trọng	Huy	04/02/2004	Tốt	
17	CDT12022265202270166	Đoàn Văn	Khánh	29/11/2002	Khá	
18	CDT12022265202270041	Lục Duy	Linh	02/12/2004	Tốt	
19	CDT12022265202270107	Phạm Quang	Lượng	16/08/2003	Tốt	
20	CDT12022265202270046	Hứa Văn	Lý	23/01/2003	Tốt	
21	CDT12022265202270147	Nguyễn Hữu	Mạnh	23/05/2004	Khá	
22	CDT12022262202110043	Hoàng Văn	Minh	03/01/2004	Tốt	
23	CDT12022265202270021	Tô Quang	Minh	01/09/2004	Khá	
24	CDT12022265102160040	Bùi Diệp Đức	Nam	14/11/2004	Khá	

25	CDT12022265202270010	Tô Hoài	Nam	06/06/2004	Tốt	
26	CDT12022265202270026	Tô Bình	Nguyên	05/02/2003	Tốt	
27	CDT12022265202270047	Nông Thị Kim	Nhung	22/01/2004	Tốt	
28	CDT12022265202270115	Trần Thị	Oanh	25/12/2003	Khá	
29	CDT12022265202270023	Nguyễn Tiến	Quang	18/10/2004	Khá	
30	CDT12022265202270163	Hoàng Minh	Quân	06/05/2004	Khá	
31	CDT12022265202270008	Bùi Văn	Quyến	13/12/2004	Tốt	
32	CDT12022265102160039	Ngô Đức	Sáng	26/11/2004	Khá	
33	CDT12022265102160106	Nguyễn Văn	Sơn	25/03/2004	Khá	
34	CDT12022265202270106	Lâm Đức	Tấn	09/09/2004	Khá	
35	CDT12022265202270048	Ngô Quang	Thái	27/02/2004	Tốt	
36	CDT12022265202270155	Đặng Văn	Thế	18/06/2004	Khá	
37	CDT12022265202270134	Dương Văn	Thuận	08/08/2001	Khá	
38	CDT12022265202270159	Bằng Huy	Thường	25/09/2004	Khá	
39	CDT12022265202270027	Trịnh Văn	Tình	01/09/2004	Tốt	
40	CDT12022265202270006	Trương Văn	Trần	14/10/2004	Khá	
41	CDT12022265202270138	Lưu Quốc	Tuấn	17/06/2004	Khá	
42	CDT12022265202270001	Trần Văn	Tuấn	08/06/2004	Khá	
43	CDT12022265202270017	Hoàng Xuân	Tùng	15/10/2004	Tốt	
44	CDT12022265202270044	Nguyễn Đình	Tuyên	02/10/2004	Khá	
45	CDT12022265202270053	Nguyễn Duy	Vũ	01/09/2003	Khá	
46	CDT12022265202270114	Nguyễn Phi	Vương	28/06/2004	Khá	
47	CDT12022265202270050	Tạ Văn	Xuân	20/04/2004	Tốt	

** Ấn định: 47 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số: 1064/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - ĐCN B

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265202270123	Dương Văn	An	17/10/2004	Tốt	
2	CDT12022265202270129	Bùi Tuấn	Anh	05/11/2001	Tốt	
3	CDT12022265202270152	Đặng Xuân	Bách	30/03/2004	Khá	
4	CDT12022265202270160	Hoàng Xuân	Chiến	14/06/2004	Tốt	
5	CDT12022265202270080	Chu Việt	Cường	08/08/2003	Khá	
6	CDT12022265202270055	Đồng Tiến	Dũng	13/08/2004	Tốt	
7	CDT12022265202270148	Lường Tiến	Dũng	02/01/2004	Tốt	
8	CDT12022265202270126	Dương Thế	Duy	07/05/2004	Tốt	
9	CDT12022265202270100	Đinh Quang	Duy	14/10/2004	Tốt	
10	CDT12022265202270065	Nguyễn Văn	Duy	02/02/2004	Tốt	
11	CDT12022265202270140	Lương Thế	Dương	28/09/2004	Khá	
12	CDT12022265102160029	Nguyễn Tùng	Dương	13/04/2004	Tốt	
13	CDT12022265202270161	Vi Văn	Điệp	01/01/2004	Tốt	
14	CDT12022265202270121	Nguyễn Văn	Đức	15/10/2004	Tốt	
15	CDT12022265202270086	Hoàng Mạnh	Hà	08/03/2004	Tốt	
16	CDT12022265202270135	Nguyễn Văn	Hải	10/11/2004	Khá	
17	CDT12022265202270057	Nguyễn Văn	Hào	06/03/2004	Tốt	
18	CDT12022265102160026	Lê Văn	Hằng	03/12/2003	Tốt	
19	CDT12022265202270070	Ngô Quang	Hiệp	07/04/2004	Tốt	
20	CDT12022265202270131	Hoàng Văn	Hiếu	23/01/2004	Khá	
21	CDT12022265202270120	Nguyễn Hoàng	Hiếu	04/12/2001	Tốt	
22	CDT12022265202270076	Nguyễn Văn	Hiếu	23/11/2004	Khá	
23	CDT12022265202270082	Dương Việt	Hoàn	18/08/2003	Tốt	
24	CDT12022265202270074	Nguyễn Huy	Hoàng	06/10/2004	Tốt	

25	CDT12022265202270099	Trần Việt	Hoàng	10/09/2004	Tốt	
26	CDT12022265202270056	Vũ Văn	Huấn	10/03/2003	Tốt	
27	CDT12022265202270081	Phạm Văn	Hùng	20/11/2003	Tốt	
28	CDT12022265202270068	Vũ Đức	Huy	25/12/2004	Khá	
29	CDT12022265202270066	Tạ Văn	Hưng	18/06/2004	Tốt	
30	CDT12022265202270098	Nịnh Duy	Khánh	25/06/2004	Tốt	
31	CDT12022265202270130	Trần Duy	Khánh	04/12/2003	Tốt	
32	CDT12022265202270058	Hoàng Nhật	Linh	20/06/2004	Tốt	
33	CDT12022265202270119	Nguyễn Văn	Linh	19/07/2004	Khá	
34	CDT12022265202270157	Đào Mai	Long	01/10/2004	Tốt	
35	CDT12022265102160032	Hoàng Văn	Long	25/01/2004	Tốt	
36	CDT12022265202270061	Dương Văn	Luyến	12/09/2004	Tốt	
37	CDT12022265102160028	Nguyễn Văn	Minh	09/09/2004	Khá	
38	CDT12022265202270064	Nguyễn Hải	Nam	10/12/2004	Tốt	
39	CDT12022265103030017	Nguyễn Thành	Nam	12/10/2004	Khá	
40	CDT12022265202270095	Nông Phương	Nam	19/05/2004	Tốt	
41	CDT12022265202270132	Nông Văn	Nhất	11/02/2004	Tốt	
42	CDT12022165202270094	Vũ Văn	Phúc	10/10/1999	Tốt	
43	CDT12022265202270078	Lý Minh	Quang	21/11/2000	Tốt	
44	CDT12022165202270126	Nguyễn Tuấn	Quang	05/10/2001	Tốt	
45	CDT12022265202270139	Hoàng Minh	Quân	18/11/2004	Khá	
46	CDT12022265202270122	Lưu Văn	Quân	10/08/2004	Tốt	
47	CDT12022265202270033	Mùng Bảo	Quân	02/12/2004	Tốt	
48	CDT12022265202270073	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	23/02/2004	Tốt	
49	CDT12022265202270088	Hoàng Trường	Sơn	18/03/2004	Tốt	
50	CDT12022265202270077	Nguyễn Đình	Tài	14/08/2004	Khá	
51	CDT12022265202270085	Đỗ Duy	Tâm	02/05/2004	Tốt	
52	CDT12022265202270087	Nguyễn Văn	Tấn	24/06/2004	Tốt	
53	CDT12022265202270125	Nguyễn Trung	Thành	08/01/2004	Tốt	

54	CDT12022265202270054	Dương Văn	Thắng	11/02/2004	Khá	
55	CDT12022265202270079	Ngô Quang	Thắng	02/04/2004	Tốt	
56	CDT12022265202270118	Trần Văn	Thịnh	28/09/2004	Khá	
57	CDT12022265202270069	Dương Văn	Thuận	25/04/2004	Tốt	
58	CDT12022265202270060	Lương Văn	Tiếp	05/09/2004	Tốt	
59	CDT12022265202270063	Lê Phước	Toàn	21/01/2004	Tốt	
60	CDT12022265202270128	Nguyễn Đức	Trọng	03/04/2003	Tốt	
61	CDT12022265202270142	Bùi Xuân	Trường	28/11/2004	Tốt	
62	CDT12022265202270062	Dương Văn	Trường	23/04/2004	Khá	
63	CDT12022265202270059	Nguyễn Thanh	Tú	14/07/2004	Tốt	
64	CDT12022265202270091	Trần Anh	Tuấn	30/10/2004	Tốt	
65	CDT12022265202270149	Triệu Anh	Tuấn	18/09/2004	Tốt	
66	CDT12022265102160027	Tô Lâm	Tuệ	07/11/2004	Tốt	
67	CDT12022265202270097	Nguyễn Thanh	Tùng	23/09/2001	Khá	
68	CDT12022265202270092	Ngô Quang	Văn	01/07/2004	Tốt	
69	CDT12022265202270096	Nguyễn Văn	Việt	21/08/2004	Khá	
70	CDT12022265202270075	Trần Đức	Việt	25/05/2004	Tốt	

* *Ấn định: 70 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số 1064/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - ĐCN C

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265202270028	Nguyễn Văn	An	04/12/2002	Tốt	
2	CDT12022265202050047	Lê Tuấn	Anh	01/02/2004	Khá	
3	CDT12022265202270071	Nguyễn Tuấn	Anh	14/10/2004	Tốt	
4	CDT12022265202270158	Vũ Tuấn	Anh	24/06/2004	Tốt	
5	CDT12022265202270094	Mạc Văn	Ánh	11/09/2004	Khá	
6	CDT12022265202270164	Bùi Đức	Chính	24/06/2004	Khá	
7	CDT12022265102160051	Trần Thành	Công	19/08/2004	Khá	
8	CDT12022265202270015	Trần Văn	Công	27/05/2004	Khá	
9	CDT12022265202270005	Bùi Mạnh	Cường	18/12/2004	Khá	
10	CDT12022265202270153	Dương Đức	Cường	04/08/2004	Khá	
11	CDT12022265202270038	Nguyễn Văn	Du	20/08/2004	Tốt	
12	CDT12022265202270093	Lê Văn	Duẩn	19/08/2004	Tốt	
13	CDT12022265202270029	Đặng Văn	Dung	05/09/2004	Tốt	
14	CDT12022265202270143	Trần Đức	Dương	07/07/2004	Khá	
15	CDT12022265202270067	Nguyễn Hữu	Đảng	25/01/2004	Khá	
16	CDT12022265202270151	Tạ Văn	Đức	16/04/2004	Khá	
17	CDT12022265202270036	Nguyễn Ngọc	Hải	10/04/2004	Khá	
18	CDT12022265202270150	Hoàng Bảo	Hiệp	14/10/2004	Khá	
19	CDT12022265202270112	Dương Văn	Hiếu	15/12/2004	Khá	
20	CDT12022265202270167	Hoàng Trung	Hiếu	26/09/2003	Tốt	
21	CDT12022265202270037	Nguyễn Minh	Hiếu	10/07/2004	Tốt	
22	CDT12022265202270035	Hoàng Phi	Hùng	19/12/2004	Khá	
23	CDT12022265202270110	Triệu Quang	Huy	22/08/2004	Tốt	
24	CDT12022265202270089	Đinh Thị Như	Hương	06/05/2004	Khá	

25	CDT12022265103030136	Đỗ Đức	Khải	27/06/2004	Khá	
26	CDT12022265202270013	Lưu Trung	Kiên	16/04/2004	Tốt	
27	CDT12022265202270032	Bế Quang	Linh	13/12/2004	Tốt	
28	CDT12022265202270168	Đào Duy	Linh	02/03/2003	Tốt	
29	CDT12022265202270031	Lò Pé	Lòng	17/12/2002	Khá	
30	CDT12022265202270090	Dương Đức	Lưu	04/11/2004	Tốt	
31	CDT12022265202270040	Nguyễn Tấn	Minh	05/06/2004	Tốt	
32	CDT12022265202270025	Dương Trung	Nam	24/06/2003	Khá	
33	CDT12022265202270146	Nguyễn Văn	Ninh	14/09/2004	Tốt	
34	CDT12022265202270083	Tạ Hữu	Quân	28/11/2004	Khá	
35	CDT12022265202050046	Hoàng Văn	Quyết	06/09/2004	Tốt	
36	CDT12022265202270104	Trần Văn	Quỳnh	15/09/2004	Tốt	
37	CDT12022263404040002	Hoàng Văn	Sơn	20/07/2004	Tốt	
38	CDT12022265202270111	Lê Đức	Thắng	27/12/2004	Khá	
39	CDT12022265202270030	Lý Mạnh	Thắng	16/04/2002	Khá	
40	CDT12022265202250009	Đào Văn	Tiến	18/12/2004	Tốt	
41	CDT12022265202270145	Hoàng Xuân	Trường	26/04/2004	Khá	
42	CDT12022265202270141	Hà Anh	Tú	09/09/2003	Khá	
43	CDT12022265202270051	Dương Đình	Tuân	08/12/2003	Tốt	
44	CDT12022265202270113	Nguyễn Văn	Tuân	20/09/2004	Tốt	
45	CDT12022265202270020	Trần Hiển	Tuấn	23/07/2004	Khá	
46	CDT12022265202270052	Tạ Văn	Tuất	26/02/2004	Tốt	
47	CDT12022265202270144	Chu Văn	Tùng	02/06/2004	Tốt	
48	CDT12022265202050012	Lê Thanh	Tùng	25/02/2004	Tốt	

** Ấn định: 48 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số 1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - Điện ĐT A

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265103030040	Đặng Nhật	Anh	22/11/2003	Khá	
2	CDT12022265103030005	Trần Xuân	Bắc	28/06/2004	Khá	
3	CDT12022265103030137	Nguyễn Thanh	Cao	20/02/2004	Tốt	
4	CDT12022265103030108	Nguyễn Văn	Chính	05/05/2001	Tốt	
5	CDT12022265103030129	Ma Văn	Cường	03/07/2004	Khá	
6	CDT12022265103030003	Nguyễn Mạnh	Duy	30/11/2003	Khá	
7	CDT12022265103030014	Nguyễn Hải	Dương	30/10/2004	Khá	
8	CDT12022265103030095	Nguyễn Tùng	Dương	11/10/2004	Khá	
9	CDT12022265103030019	Nguyễn Văn	Dương	14/05/2003	Khá	
10	CDT12022265103030021	Ma Công	Đạt	09/02/2002	Khá	
11	CDT12022265103030155	Ma Tiến	Đạt	19/12/2001	Tốt	
12	CDT12022265103030010	Lý Minh	Đức	12/01/2003	Tốt	
13	CDT12022265103030094	Nguyễn Anh	Đức	09/10/2004	Tốt	
14	CDT12022265103030093	Trần Tiến	Hải	17/09/2003	Khá	
15	CDT12022265103030097	Nguyễn Hoàng	Hiệp	15/06/2004	Khá	
16	CDT12022265103030114	Dương Văn	Hiếu	27/06/2002	Khá	
17	CDT12022265103030143	Lê Văn	Hiếu	13/12/2003	Khá	
18	CDT12022265103030037	Tạ Quang	Hiếu	11/11/2004	Khá	
19	CDT12022265103030006	Hà Thị	Hòa	10/07/2004	Khá	
20	CDT12022265103030011	Vũ Văn	Hòa	24/02/2000	Tốt	
21	CDT12022265103030100	Nguyễn Thị Thu	Hoài	11/09/2004	Tốt	
22	CDT12022265103030145	Nguyễn Việt	Hoàng	25/01/2004	Khá	
23	CDT12022265103030038	Phạm Việt	Hoàng	21/11/2003	Khá	
24	CDT12022265103030139	Vũ Văn	Hoàng	09/10/2003	Khá	

25	CDT12022265103030063	Nguyễn Văn	Huân	11/12/2004	Khá	
26	CDT12022265103030132	Bùi Quang	Huy	19/01/2004	Khá	
27	CDT12022265103030099	Trịnh Quốc	Huy	23/03/2003	Khá	
28	CDT12022265103030096	Hoàng Văn	Hưng	03/10/2004	Khá	
29	CDT12022265103030055	Ma Đình	Khải	08/02/2003	Khá	
30	CDT12022265103030146	Hoàng Đức	Khánh	17/02/2003	Khá	
31	CDT12022265103030113	Vũ Đức	Kiên	04/03/2003	Khá	
32	CDT12022265103030007	Nguyễn Ngọc	Lâm	13/05/2004	Khá	
33	CDT12022265103030076	Nguyễn Phương	Linh	22/03/2003	Khá	
34	CDT12022265103030147	Nguyễn Hoàng	Long	23/03/2003	Khá	
35	CDT12022265103030026	Nguyễn Quang	Long	28/01/2004	Khá	
36	CDT12022265103030123	Hà Văn	Mạnh	02/04/2004	Khá	
37	CDT12022265103030012	Hoàng Ngọc	Minh	12/10/2004	Khá	
38	CDT12022265103030036	Trịnh Hoài	Nam	22/11/2004	Khá	
39	CDT12022265103030164	Dương Viết	Nguyên	07/01/2004	Khá	
40	CDT12022265103030020	Tạ Bình	Nguyên	15/01/2004	Khá	
41	CDT12022265103030140	Ma Văn	Nhất	26/05/2004	Khá	
42	CDT12022265103030015	Tôn Đại	Phong	31/01/2004	Khá	
43	CDT12022265103030150	Nguyễn Hữu	Quốc	20/11/2003	Khá	
44	CDT12022265103030041	Nguyễn Phú	Quý	20/10/2003	Khá	
45	CDT12022265103030098	Phạm Xuân	Quyền	19/04/2003	Khá	
46	CDT12022265103030148	Lục Văn	Quyến	08/05/2004	Khá	
47	CDT12022265103030152	Nguyễn Văn	Quyết	06/11/2002	Khá	
48	CDT12022265103030082	Vũ Tiến	Quỳnh	04/05/2004	Khá	
49	CDT12022265103030008	Nguyễn Thanh	Sơn	23/06/2004	Khá	
50	CDT12022265103030018	Nguyễn Tiến	Tâm	05/09/2000	Khá	
51	CDT12022265103030034	Nông Ngọc	Tâm	11/03/2004	Khá	
52	CDT12022265103030032	Nguyễn Văn	Tân	20/10/2001	Khá	
53	CDT12022265103030024	Lê Trung	Thành	22/01/2004	Khá	

54	CDT12022265103030161	Nguyễn Văn	Thành	22/08/2004	Khá	
55	CDT12022265103030160	Đèo Văn	Thiện	14/08/2004	Khá	
56	CDT12022265103030022	Nguyễn Văn	Thiện	05/10/2004	Khá	
57	CDT12022265103030159	Tạ Văn	Thủy	14/02/2004	Khá	
58	CDT12022265103030023	Nguyễn Văn	Tiến	14/11/2002	Khá	
59	CDT12022265202250046	Hoàng Văn	Toàn	21/01/2002	Khá	
60	CDT12022265103030033	Phùng Ngọc	Trung	07/11/2004	Khá	
61	CDT12022265103030027	Dương Văn	Trường	21/03/2004	Khá	
62	CDT12022265103030029	Nguyễn Văn	Trường	19/10/2000	Khá	
63	CDT12022265103030016	Triệu Văn	Trường	25/09/2004	Khá	
64	CDT12022265202270162	Vũ Anh	Trường	18/02/2003	Khá	
65	CDT12022265103030124	Lã Huy	Tú	06/02/2004	Khá	
66	CDT12022265103030004	Lê Văn	Tú	27/03/2004	Khá	
67	CDT12022265103030156	Nông Phan	Tuấn	05/09/2004	Khá	
68	CDT12022265103030030	Dương Văn	Tùng	07/03/2004	Khá	
69	CDT12022265103030109	Đồng Quốc	Văn	11/10/2003	Khá	
70	CDT12022265103030135	Vũ Thị Thùy	Vân	28/03/2004	Khá	
71	CDT12022265103030009	Trần Quang	Vinh	08/10/2004	Khá	
72	CDT12022265103030115	Trần Quang	Vinh	09/05/2004	Khá	
73	CDT12022265103030153	Nguyễn Minh	Yên	22/09/2003	Khá	

* *Ấn định: 73 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số:1064.QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - Điện ĐT B

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265103030067	Ân Ngọc	Anh	30/06/2003	Khá	
2	CDT12022265103030149	Hoàng Tuấn	Anh	09/08/2001	Khá	
3	CDT12022265103030089	Nguyễn Tuấn	Anh	14/11/1996	Khá	
4	CDT12022265103030070	Hoàng Ngọc	Biên	03/04/2001	Khá	
5	CDT12022265103030131	Nguyễn Văn	Chiến	18/12/2003	Khá	
6	CDT12022265103030062	Lê Văn	Chính	27/09/2001	Khá	
7	CDT12022265103030045	Nguyễn Tiến	Công	14/11/2004	Tốt	
8	CDT12022265103030053	Hoàng Văn	Cương	08/02/2003	Khá	
9	CDT12022265202270102	Dương Văn	Dũng	08/02/2004	Khá	
10	CDT12022265202270034	Nguyễn Văn	Dũng	22/06/2004	Khá	
11	CDT12022265103030134	Nguyễn Văn	Duy	19/01/2004	Khá	
12	CDT12022265103030031	Trần Nguyễn	Duy	19/05/2004	Khá	
13	CDT12022265103030119	Bàng Hải	Dương	02/11/2004	Khá	
14	CDT12022265103030107	Vũ Văn	Giang	15/04/2004	Khá	
15	CDT12022265103030130	Dương Minh	Hải	06/02/2003	Khá	
16	CDT12022265103030117	Đặng Minh	Hải	16/08/2004	Khá	
17	CDT12022265202270133	Nguyễn Đình	Hải	04/02/2003	Khá	
18	CDT12022265103030128	Nguyễn Thị Minh	Hằng	01/09/2004	Khá	
19	CDT12022265103030049	Nguyễn Như	Hiếu	06/01/2004	Khá	
20	CDT12022265103030144	Lê Văn	Hoàng	01/12/2003	Tốt	
21	CDT12022265103030142	Nông Mạnh	Hùng	01/10/2003	Tốt	
22	CDT12022265103030064	Giá Hoàng	Huy	28/01/2001	Khá	
23	CDT12022265103030066	Dương Văn	Kiên	10/06/2002	Tốt	
24	CDT12022265103030069	Nguyễn Trung	Kiên	27/05/2003	Khá	

25	CDT12022265103030046	Hoàng Văn	Long	28/05/2004	Khá	
26	CDT12022265103030151	Phùng Đức	Long	06/08/2004	Khá	
27	CDT12022265103030102	Tạ Văn	Long	09/10/2004	Khá	
28	CDT12022265103030068	Hoàng Đức	Lương	01/11/2003	Khá	
29	CDT12022265103030065	Sầm Văn	Lương	08/09/2003	Khá	
30	CDT12022265103030072	Phạm Thị	Mai	03/02/2004	Khá	
31	CDT12022265103030048	Đồng Đức	Mạnh	22/03/2004	Tốt	
32	CDT12022265103030042	Bùi Phương	Nam	02/07/2004	Khá	
33	CDT12022265103030111	Lò Hải	Nam	10/01/2004	Khá	
34	CDT12022265103030081	Nguyễn Duy	Nam	26/11/2004	Khá	
35	CDT12022265103030157	Lục Thị	Ngà	23/01/2004	Khá	
36	CDT12022265103030084	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	06/02/2004	Khá	
37	CDT12022265103030103	Tạ Đình	Nghĩa	24/06/2004	Khá	
38	CDT12022262202110023	Hồ Trung	Nguyên	10/09/2004	Khá	
39	CDT12022265103030106	Nguyễn Văn	Phi	10/12/2004	Khá	
40	CDT12022265103030126	Nguyễn Hồng	Phong	06/08/2004	Khá	
41	CDT12022265103030075	Nguyễn Văn	Phong	17/01/2004	Khá	
42	CDT12022265103030074	Nguyễn Hải	Quân	28/08/2004	Tốt	
43	CDT12022265103030116	Nguyễn Hải	Quân	17/01/2004	Khá	
44	CDT12022265103030077	Vi Văn	Quân	19/06/2000	Khá	
45	CDT12022265103030087	Dương Anh	Quốc	23/02/2003	Khá	
46	CDT12022265103030043	Nguyễn Thanh	Quốc	13/03/2004	Khá	
47	CDT12022265103030051	Nguyễn Văn	Quyền	01/10/2004	Khá	
48	CDT12022265103030105	Nguyễn Minh	Quyết	28/10/2000	Khá	
49	CDT12022265103030059	Đàm Lê Anh	Tài	06/04/2004	Khá	
50	CDT12022265103030162	Dương Văn	Tấn	25/12/2003	Khá	
51	CDT12022265103030050	Phạm Văn	Thành	06/01/2004	Khá	
52	CDT12022265103030133	Dương Thị	Thảo	19/10/2004	Tốt	
53	CDT12022265103030091	Dương Quang	Thắng	14/03/2004	Khá	

54	CDT12022265103030086	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/10/2004	Khá	
55	CDT12022265103030054	Vũ Duy	Thiều	26/08/2004	Tốt	
56	CDT12022265103030163	Vi Thị	Thuyền	20/01/2003	Tốt	
57	CDT12022265103030158	Trương Thị	Thương	20/06/2002	Tốt	
58	CDT12022265103030125	Nguyễn Văn	Tính	14/09/2004	Tốt	
59	CDT12022265103030088	Nguyễn Văn	Toàn	22/08/2004	Tốt	
60	CDT12022265103030104	Nguyễn Văn	Toàn	04/01/2004	Tốt	
61	CDT12022265103030078	Phạm Văn	Toản	02/09/2003	Khá	
62	CDT12022265103030044	Ngô Dương	Tráng	19/08/2001	Khá	
63	CDT12022265103030052	Vũ Đức	Trọng	12/07/2003	Khá	
64	CDT12022265103030057	Nguyễn Công	Trường	10/07/2001	Khá	
65	CDT12022265103030120	Nguyễn Minh	Tú	14/07/2004	Khá	
66	CDT12022265103030092	Hoàng Anh	Tuân	14/08/2004	Khá	
67	CDT12022265103030080	Nguyễn Quốc	Tuấn	10/08/2003	Khá	
68	CDT12022265103030061	Tô Minh	Tuấn	14/10/2004	Khá	
69	CDT12022265103030058	Bàn Duy	Tùng	08/12/2004	Tốt	
70	CDT12022265103030118	Ôn Văn	Tùng	24/10/2004	Khá	
71	CDT12022265103030056	Nguyễn Đức	Việt	22/04/2004	Tốt	
72	CDT12022265103030047	Nguyễn Thanh	Vương	27/10/2000	Tốt	
73	CDT12022265103030122	Trần Đức	Vượng	11/03/2004	Khá	
74	CDT12022265103030073	Đỗ Thị	Xen	26/11/2004	Khá	

* *Ấn định: 74 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số.1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày.16 tháng.12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - Điện lạnh

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265202050050	Trần Nam	An	14/02/2004	Khá	
2	CDT12022265202050006	Dương Đức	Anh	05/11/2003	Khá	
3	CDT12022265202050037	Dương Tuấn	Anh	22/10/2003	Tốt	
4	CDT12022265202050003	Mông Đình Minh	Doanh	24/04/2004	Khá	
5	CDT12022265202050028	Lê Hồng	Dương	24/10/2004	Tốt	
6	CDT12022265202050040	Nguyễn Khánh	Dương	12/12/2004	Khá	
7	CDT12022265202050029	Ân Quốc	Đạt	06/11/2004	Tốt	
8	CDT12022265202050038	Hoàng Văn	Độ	26/11/2003	Tốt	
9	CDT12022265202050026	Đào Văn	Giang	19/07/2004	Khá	
10	CDT12022265103030121	Đinh Văn	Hào	06/06/2003	Khá	
11	CDT12022265202050020	Ngô Đức	Hiến	05/01/2004	Tốt	
12	CDT12022265202050019	Liêu Minh	Hòa	14/08/2004	Tốt	
13	CDT12022265202050053	Lý Huy	Hoàng	04/10/2002	Tốt	
14	CDT12022265202050002	Trần Minh	Hoàng	23/06/2004	Tốt	
15	CDT12022265202050023	Trương Văn	Hùng	18/05/2004	Tốt	
16	CDT12022265202050004	Trần Đức	Huy	11/10/2004	Tốt	
17	CDT12022265202050030	Lê Đức	Kiên	20/12/2003	Tốt	
18	CDT12022265202050010	Lương Trung	Kiên	09/09/2003	Tốt	
19	CDT12022265202050031	Trần Tuấn	Linh	16/04/2004	Khá	
20	CDT12022265202050008	Bùi Văn	Lực	05/02/2004	Khá	
21	CDT12022265202050035	Đinh Ngọc	Minh	29/10/2004	Tốt	
22	CDT12022265202050005	Nguyễn Hữu	Nghĩa	12/05/2004	Tốt	
23	CDT12022265202050014	Tống Văn	Nghiêm	14/08/2004	Tốt	
24	CDT12022265202050013	Lãnh Hải	Nguyên	06/11/2004	Tốt	

25	CDT12022265202050049	Dương Lâm	Phúc	16/12/2004	Khá	
26	CDT12022265202050033	Cà Nhật	Quang	10/06/2004	Khá	
27	CDT12022265202050045	Đào Xuân	Quân	30/07/2004	Tốt	
28	CDT12022265103030028	Ngô Văn	Quế	20/01/2004	Khá	
29	CDT12022263404040016	Hoàng Văn	Quyết	15/10/2004	Tốt	
30	CDT12022265202050021	Nguyễn Xuân	Quỳnh	10/07/2004	Khá	
31	CDT12022265202050042	Lê Xuân Quý	San	02/01/2004	Tốt	
32	CDT12022265202050044	Chu Ngọc	Tâm	12/11/2004	Tốt	
33	CDT12022265202050041	Nguyễn Văn	Tân	01/07/2004	Khá	
34	CDT12022265202050043	Trần Văn	Thành	30/12/2001	Khá	
35	CDT12022265202050009	Lê Văn	Thắng	20/01/2001	Tốt	
36	CDT12022265202050027	Nguyễn Văn	Thỏa	21/03/2004	Tốt	
37	CDT12022265202050039	Nguyễn Văn	Thủy	03/07/2004	Tốt	
38	CDT12022265202050018	Nguyễn Phúc	Tiến	28/05/2004	Tốt	
39	CDT12022265202050017	Bùi Quốc	Toản	19/12/2003	Tốt	
40	CDT12022265202050022	Tạ Quang	Trung	12/01/2004	Khá	
41	CDT12022265202050015	Lục Xuân	Trường	19/10/2004	Tốt	
42	CDT12022265202050051	Đào Ngọc	Tú	08/06/2004	Khá	
43	CDT12022265202050001	Hoàng Anh	Tú	13/10/2004	Tốt	
44	CDT12022265202050036	Trần Văn	Tú	08/11/2001	Tốt	
45	CDT12022265202050052	Vi Minh	Vũ	01/12/2004	Khá	

** Ấn định: 45 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số 1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ - ĐTCN

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT12022265202250028	Nguyễn Trường	An	17/03/2004	Khá	
2	CDT12022265202250012	Bùi Tú	Anh	15/09/2004	Tốt	
3	CDT12022265202250015	Lê Hoàng	Anh	17/10/2004	Khá	
4	CDT12022265202250031	Tạ Quang	Bắc	18/09/2004	Tốt	
5	CDT12022265202250064	Đỗ Văn	Duy	15/03/2004	Tốt	
6	CDT12022265202250017	Nguyễn Anh	Dương	12/10/2004	Khá	
7	CDT12022265202250004	Trần Xuân	Dương	19/08/2001	Khá	
8	CDT12022265202250021	Phạm Văn	Đan	24/10/2004	Khá	
9	CDT12022265202250047	Nguyễn Hải	Đăng	31/08/2004	Khá	
10	CDT12022265202250001	Triệu Văn	Đông	25/07/2003	Tốt	
11	CDT12022265202250034	Lâm Minh	Đức	19/09/2004	Tốt	
12	CDT12022265202250071	Linh Văn	Đức	14/11/2002	Khá	
13	CDT12022265202250054	Nguyễn Văn Phúc	Đức	24/07/2004	Tốt	
14	CDT12022265202250024	Chu Mạnh	Hải	04/12/2004	Khá	
15	CDT12022265202250037	Trần Thanh	Hải	18/06/2004	Khá	
16	CDT12022265202250003	Ma Khánh	Hành	08/01/2001	Tốt	
17	CDT12022265202250030	Ngụy Thị Thúy	Hằng	18/09/2004	Khá	
18	CDT12022265202250045	Đặng Trung	Hiếu	26/09/2004	Khá	
19	CDT12022265202250049	Nguyễn Đức	Hiếu	15/01/2004	Khá	
20	CDT12022265202250032	Nông Trung	Hiếu	25/03/2000	Khá	
21	CDT12022265202250050	Nguyễn Ngọc	Hiệu	17/10/2004	Khá	
22	CDT12022265202250048	Đặng Huy	Hoàng	20/11/2003	Khá	
23	CDT12022265202050025	Nguyễn Duy	Hoàng	28/01/2004	Khá	
24	CDT12022265202250060	Nguyễn Huy	Hoàng	19/05/2004	Tốt	

25	CDT12022265202250072	Triệu Việt	Hoàng	05/07/2004	Khá	
26	CDT12022265202250027	Cao Thái	Học	28/07/2004	Khá	
27	CDT12022265202250041	Phạm Quốc	Hùng	09/05/2004	Tốt	
28	CDT12022265202250035	Trần Quang	Huy	20/05/2004	Tốt	
29	CDT12022265202250055	Nguyễn Thanh	Huyền	28/04/2004	Khá	
30	CDT12022265202250059	Bế Văn	Hưng	30/09/2004	Tốt	
31	CDT12022265202250058	Nguyễn Văn	Hưng	13/10/2004	Tốt	
32	CDT12022265202250018	Dương Văn	Hưởng	04/11/2004	Tốt	
33	CDT12022265202250005	Nguyễn Quang	Hướng	13/02/2004	Tốt	
34	CDT12022265202250039	Hà Văn	Kiệt	26/08/2004	Khá	
35	CDT12022265202250013	Dương Quang	Lâm	24/06/2004	Khá	
36	CDT12022265202250029	Tạ Quang	Linh	11/08/2004	Khá	
37	CDT12022265202250026	Dương Thành	Long	27/10/2004	Khá	
38	CDT12022265102160112	Tống Nhật	Long	22/09/2004	Khá	
39	CDT12022265202250002	Nguyễn Đức	Mạnh	25/08/2004	Tốt	
40	CDT12022265102160113	Phan Anh	Minh	11/09/2004	Tốt	
41	CDT12022265202250007	Dương Văn	Nghĩa	21/02/2004	Tốt	
42	CDT12022265202250063	Hoàng Thế	Nghiệp	19/04/2004	Tốt	
43	CDT12022265202250022	Phí Đức	Nhân	13/11/2004	Khá	
44	CDT12022265202250025	Nguyễn Tấn	Nhật	23/10/2002	Khá	
45	CDT12022265202250043	Vũ Minh	Quân	17/07/2004	Khá	
46	CDT12022265202250038	Nguyễn Thị	Quyên	27/07/2004	Tốt	
47	CDT12022265202250057	Phùng Văn	Sử	07/02/2004	Tốt	
48	CDT12022265202250042	Sái Văn	Tài	25/01/2004	Tốt	
49	CDT12022265202250053	Hoàng Đình	Tâm	24/07/2004	Tốt	
50	CDT12022265202050024	Phạm Ngọc	Thái	08/10/2004	Khá	
51	CDT12022265202250062	Nguyễn Đức	Thành	29/04/2004	Khá	
52	CDT12022265202250065	Đinh Quang	Thắng	16/04/2004	Tốt	
53	CDT12022265202270101	Hà Trần	Thân	19/11/2004	Khá	

54	CDT12022265202250052	Nguyễn Văn	Thịnh	16/07/2004	Tốt	
55	CDT12022265202250033	Lý Minh	Thuận	06/09/2004	Tốt	
56	CDT12022265202250066	Đinh Quang	Toàn	16/04/2004	Khá	
57	CDT12022265202250010	Nguyễn Quốc	Trung	09/10/2003	Khá	
58	CDT12022265202250067	Nguyễn Quốc	Trung	19/12/2004	Khá	
59	CDT12022265202250070	Đoàn Văn	Trường	18/11/1999	Khá	
60	CDT12022265202250040	Lê Xuân	Trường	04/01/2004	Tốt	
61	CDT12022265202250044	Ngô Xuân	Trường	25/12/2003	Tốt	
62	CDT12022265202250051	Hoàng Thanh	Tú	28/10/2004	Khá	
63	CDT12022265202250006	Ngọ Anh	Tú	12/04/2004	Tốt	
64	CDT12022265202250073	Nguyễn Oanh	Tuân	13/03/2002	Khá	
65	CDT12022265202250016	Trần Anh	Tuấn	08/01/2004	Khá	
66	CDT12022265202250008	Lê Văn	Tuyên	11/10/2004	Tốt	
67	CDT12022265202250036	Trần Văn	Ước	02/08/2004	Khá	
68	CDT12022265202250061	Lâm Thành	Vinh	29/03/2002	Khá	
69	CDT12022265202250011	Nguyễn Anh	Vũ	03/06/2004	Khá	
70	CDT12022265202250023	Nguyễn Hoàng	Vũ	09/10/2004	Khá	
71	CDT12022265202250019	Ngô Văn	Vững	20/11/2003	Khá	

* *Ấn định: 71 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số:1061/ QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ-Điện tử CN/LT

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT1202226520225LT01	Nguyễn Văn	Chà	01/04/2004	Khá	
2	CDT1202226520225LT50	Nguyễn Văn	Cương	28/09/2004	Tốt	
3	CDT1202226520225LT51	Phạm Văn	Cương	03/08/2004	Khá	
4	CDT1202226520225LT02	Vũ Đức	Cương	01/01/2004	Tốt	
5	CDT1202226520225LT03	Nguyễn Mạnh	Cường	17/12/2004	Khá	
6	CDT1202226520225LT04	Trịnh Văn	Cường	15/09/2004	Khá	
7	CDT1202226520225LT54	Đinh Tiến	Dũng	10/05/2004	Khá	
8	CDT1202226520225LT55	Lê Văn	Dũng	08/07/2004	Khá	
9	CDT1202226520225LT12	Tạ Quang	Duy	19/12/2004	Khá	
10	CDT1202226520225LT72	Trần Khánh	Duy	25/06/2002	Tốt	
11	CDT1202226520225LT13	Vũ Quang	Duy	22/10/2004	Tốt	
12	CDT1202226520225LT09	Hoàng Thanh	Dương	01/11/2004	Khá	
13	CDT1202226520225LT10	Nguyễn Hải	Dương	16/07/2001	Tốt	
14	CDT1202226520225LT11	Nguyễn Hải	Dương	15/10/2004	Khá	
15	CDT1202226520225LT52	Lê Văn	Đại	25/02/2004	Khá	
16	CDT1202226520225LT06	Cao Thành	Đạt	11/09/2004	Tốt	
17	CDT1202226520225LT07	Nguyễn Minh	Đạt	09/10/2004	Khá	
18	CDT1202226520225LT05	Hoàng Hải	Đăng	05/11/2004	Khá	
19	CDT1202226520225LT08	Trần Xuân	Đồng	05/10/2004	Khá	
20	CDT1202226520225LT53	Nguyễn Hoài	Đức	06/08/2004	Khá	
21	CDT1202226520225LT14	Hoàng Trường	Giang	14/03/2004	Khá	
22	CDT1202226520225LT16	Trần Mạnh	Hà	24/07/2004	Khá	
23	CDT1202226520225LT56	Dương Ngọc	Hải	09/10/2004	Khá	
24	CDT1202226520225LT17	Nguyễn Văn	Hải	16/08/2004	Tốt	

25	CDT1202226520225LT18	Dương Văn	Hào	18/09/2004	Khá	
26	CDT1202226520225LT76	Hoàng Thị	Hiển	08/09/2001	Khá	
27	CDT1202226520225LT19	Nguyễn Văn	Hiệp	02/11/2004	Tốt	
28	CDT1202226520225LT21	Tạ Văn	Hiếu	01/08/2004	Khá	
29	CDT1202226520225LT57	Trần Xuân	Hiếu	22/07/2004	Khá	
30	CDT1202226520225LT58	Dương Thị	Hoa	08/01/2004	Tốt	
31	CDT1202226520225LT22	Dương Văn	Hoạch	30/05/2004	Khá	
32	CDT1202226520225LT23	Vũ Đình	Hoan	28/09/2004	Tốt	
33	CDT1202226520225LT24	Giáp Văn	Hoàn	22/09/2004	Khá	
34	CDT1202226520225LT25	Bạch Đình	Hùng	07/11/2004	Tốt	
35	CDT1202226520225LT59	Tô Mạnh	Hùng	12/07/2004	Khá	
36	CDT1202226520225LT26	Nguyễn Quang	Huy	30/06/2004	Tốt	
37	CDT1202226520225LT27	Vũ Đình	Huy	11/08/2004	Tốt	
38	CDT1202226520225LT28	Vũ Thạch	Kha	08/05/2004	Khá	
39	CDT1202226520225LT60	Nguyễn Tường	Khanh	14/10/2004	Tốt	
40	CDT1202226520225LT61	Dương Xuân	Khuê	14/02/2004	Khá	
41	CDT1202226520225LT30	Nguyễn Trung	Kiên	26/08/2004	Khá	
42	CDT1202226520225LT32	Nguyễn Thanh	Lâm	26/09/2001	Tốt	
43	CDT1202226520225LT33	Nguyễn Văn	Lâm	30/11/2004	Tốt	
44	CDT1202226520225LT34	Nguyễn Quốc	Mạnh	01/10/2004	Khá	
45	CDT1202226520225LT35	Nguyễn Tuấn	Minh	01/09/2004	Tốt	
46	CDT1202226520225LT36	Phạm Văn	Minh	23/11/2004	Khá	
47	CDT1202226520225LT37	Dương Văn	Nam	18/04/2004	Khá	
48	CDT1202226520225LT38	Ngô Hoàng	Nam	18/02/2004	Tốt	
49	CDT1202226520225LT62	Nguyễn Văn	Nam	20/01/2004	Khá	
50	CDT1202216520225LT91	Dương Văn	Nguyên	15/03/2003	Khá	
51	CDT1202226520225LT39	Ngô Hồng	Quân	16/12/2003	Khá	
52	CDT1202226520225LT40	Nguyễn Văn	Quý	23/07/2004	Khá	
53	CDT1202226520225LT63	Nguyễn Văn	Sơn	04/12/2004	Tốt	

54	CDT1202226520225LT64	Trịnh Văn	Sơn	02/11/2003	Khá	
55	CDT1202226520225LT41	Nguyễn Văn	Thái	13/05/2004	Khá	
56	CDT1202226520225LT65	Nguyễn Văn	Thái	26/11/2003	Tốt	
57	CDT1202226520225LT66	Nguyễn Duy	Thanh	26/03/2004	Khá	
58	CDT1202226520225LT67	Bế Văn	Thao	27/02/2004	Khá	
59	CDT1202226520225LT42	Dương Quang	Thắng	13/09/2004	Tốt	
60	CDT1202226520225LT43	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	06/09/2004	Tốt	
61	CDT1202226520225LT44	Lê Đức	Thọ	25/08/2000	Khá	
62	CDT1202226520225LT45	Nguyễn Văn	Tích	24/01/2004	Tốt	
63	CDT1202226520225LT68	Hoàng Đức	Trọng	11/06/2003	Khá	
64	CDT1202226520225LT69	Nguyễn Thanh	Tú	22/08/2003	Khá	
65	CDT1202226520225LT46	Nguyễn Văn	Tuấn	28/04/2004	Tốt	
66	CDT1202226520225LT47	Phạm Văn	Tùng	07/10/2004	Khá	
67	CDT1202226520225LT48	Đặng Thế	Tuyển	02/11/2004	Khá	
68	CDT1202226520225LT71	Dương Quang	Vinh	05/10/2004	Khá	
69	CDT1202226520225LT49	Dương Tuấn	Vũ	13/06/2003	Tốt	

* *Ấn định: 69 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số 1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ-ĐCN/LT

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT1202226520227LT01	La Hồng	Anh	19/12/2004	Khá	
2	CDT1202226520227LT02	Vương Quốc	Anh	23/07/2004	Tốt	
3	CDT1202226520227LT03	Hà Văn	Chiến	16/08/2004	Khá	
4	CDT1202226520227LT10	Hà Việt	Dũng	15/06/2004	Khá	
5	CDT1202226520227LT13	Hoàng Văn	Duy	02/03/2004	Khá	
6	CDT1202226520227LT61	Lê Khánh	Duy	18/08/2004	Khá	
7	CDT1202226520227LT12	Hoàng Văn	Dương	25/01/2004	Tốt	
8	CDT1202226520227LT07	Nguyễn Minh	Định	27/11/2004	Khá	
9	CDT1202226520227LT09	Tạ Văn	Đức	19/12/2004	Khá	
10	CDT1202226520227LT14	Đỗ Văn	Giang	22/01/2003	Tốt	
11	CDT1202226520227LT15	Lưu Văn	Giáp	18/03/2004	Khá	
12	CDT1202226520227LT16	Nguyễn Đức	Hải	10/01/2005	Khá	
13	CDT1202226520227LT04	Tạ Anh	Hào	04/12/2001	Tốt	
14	CDT1202226520227LT17	Nguyễn Đức	Hân	09/12/2003	Khá	
15	CDT1202226520227LT60	Lê Duy	Hiển	31/12/2004	Khá	
16	CDT1202226520227LT58	Vũ Văn	Hiển	28/03/2003	Khá	
17	CDT1202226520227LT18	Nguyễn Đình	Hiến	05/02/2004	Tốt	
18	CDT1202226520227LT64	Nguyễn Văn	Hòa	24/11/2004	Khá	
19	CDT1202226520227LT21	Phạm Công	Hoan	29/04/2004	Khá	
20	CDT1202226520227LT22	Nguyễn Việt	Hoàng	30/10/2002	Tốt	
21	CDT1202226520227LT23	Hoàng Xuân	Hùng	11/10/2004	Khá	
22	CDT1202226520227LT63	Nguyễn Văn	Huy	01/06/2002	Khá	
23	CDT1202226520227LT24	Hoàng Văn	Khải	19/05/2005	Tốt	
24	CDT1202226520227LT27	Hà Văn	Kiên	20/12/2003	Khá	
25	CDT1202226520227LT28	Tạ Trung	Kiên	27/02/2003	Tốt	
26	CDT1202226520227LT30	Trần Quang	Linh	13/05/2004	Khá	
27	CDT1202226520227LT08	Tạ Như	Lĩnh	07/10/2004	Tốt	

28	CDT1202226520227LT11	Đặng Đình	Lực	27/01/2004	Tốt	
29	CDT1202226520227LT19	Nguyễn Văn	Mạnh	23/05/2004	Khá	
30	CDT1202226520227LT32	Phạm Văn	Mạnh	19/10/2004	Khá	
31	CDT1202226520227LT33	Dương Văn	Nam	18/10/2004	Tốt	
32	CDT1202226520227LT34	Mai Quốc	Nam	05/09/2004	Khá	
33	CDT1202226520227LT36	Trần Văn	Nam	07/02/2004	Khá	
34	CDT1202226520227LT37	Nguyễn Thế	Phương	13/11/2005	Khá	
35	CDT1202226520227LT38	Hà Minh	Quang	10/07/2005	Tốt	
36	CDT1202226520227LT39	Đỗ Ngọc	Quyền	09/10/2004	Khá	
37	CDT1202226520227LT20	Hà Văn	Quyến	31/05/2004	Khá	
38	CDT1202226520227LT40	Nguyễn Hoàng	Sơn	15/11/2004	Khá	
39	CDT1202226520227LT44	Dương Văn	Thắng	01/03/2003	Tốt	
40	CDT1202226520227LT45	Nguyễn Đức	Thắng	13/07/2004	Tốt	
41	CDT1202226520227LT42	Nguyễn Ngọc	Thắng	14/09/2005	Khá	
42	CDT1202226520227LT62	Nguyễn Văn	Thắng	03/01/2002	Khá	
43	CDT1202226520227LT25	Nguyễn Xuân	Thịnh	25/02/2003	Tốt	
44	CDT1202226520227LT26	Trần Xuân	Thuần	04/03/2004	Khá	
45	CDT1202226520227LT47	Nguyễn Xuân	Thương	27/02/2004	Khá	
46	CDT1202226520227LT49	Hoàng Văn	Tiến	20/11/2004	Khá	
47	CDT1202226520227LT50	Nguyễn Văn	Toàn	05/10/2004	Tốt	
48	CDT1202226520227LT51	Đinh Thị Huyền	Trang	09/07/2005	Khá	
49	CDT1202226520227LT65	Trần Bá	Trọng	13/12/2002	Khá	
50	CDT1202226520227LT53	Nguyễn Tiến	Trung	09/05/2004	Khá	
51	CDT1202226520227LT54	Tạ Như	Trung	20/10/2004	Tốt	
52	CDT1202226520227LT55	Dương Văn	Trường	12/08/2003	Khá	
53	CDT1202226520227LT57	Đặng Văn	Tuấn	24/12/2004	Khá	
54	CDT1202226520227LT59	Nguyễn Anh	Tùng	19/08/2004	Khá	
55	CDT1202226520227LT56	Phạm Văn	Tư	22/07/1999	Tốt	
56	CDT1202226520227LT35	Lê Công	Vinh	09/09/2004	Khá	

** Ấn định: 56 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN

(Kèm theo QĐ số 1064 QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTKT)

Lớp: K18CĐ-ĐiệnĐT/LT

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		Ngày sinh	Xếp loại	Ghi chú
1	CDT1202226510303LT01	Lê Duy	Anh	23/08/2005	Khá	
2	CDT1202226510303LT02	Dương Doãn	Chính	18/11/2005	Khá	
3	CDT1202226510303LT03	Lê Nam	Cường	13/08/2005	Tốt	
4	CDT1202226510303LT05	Bàn Văn	Dũng	25/03/2005	Khá	
5	CDT1202226510303LT11	Trần Quang	Huy	05/12/2005	Khá	
6	CDT1202226510303LT13	Hoàng Trọng	Nghĩa	04/03/2004	Khá	
7	CDT1202226510303LT14	Nông Hoàng	Ninh	26/08/2005	Tốt	
8	CDT1202226510303LT15	Khuất Như	Quỳnh	10/04/2005	Khá	

* *Ấn định: 8 sinh viên*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Phương Thảo